

Số: /QĐ-UBND

Hón Quản, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang Nhân dân thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 11/VBHN-BXD ngày 27/4/2020 của Bộ Xây dựng về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 của UBND tỉnh Bình Phước Ban hành quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 73/TTr-KTHT ngày 30/7/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý và sử dụng nghĩa trang Nhân dân thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND, Trưởng các phòng: Lao động - Thương binh và Xã hội, Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị trấn Tân Khai và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- CT, các PCT. UBND huyện;
- Như Điều 3;
- LĐVP, CV (KT) Nghĩa;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Vũ Tiến

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nghĩa trang Nhân dân thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số:...../QĐ-UBND ngày.... /.../2024
của UBND huyện Hón Quản)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về định mức đất; chế độ quản lý, sử dụng; mức huy động giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang Nhân dân thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, địa chỉ: khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, huyện Hón Quản, tỉnh Bình Phước;

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. Những người hiện có hộ khẩu thường trú, đang sinh sống và có nhà ở hợp pháp tại thị trấn Tân Khai khi qua đời mới được đưa vào an táng, hung táng tại nghĩa trang Nhân dân này.

2.2. Mộ hiện nằm rải rác trong khu dân cư hoặc trên địa bàn thị trấn khi thực hiện quy hoạch, dự án giải phóng mặt bằng (GPMB) hoặc công trình xây dựng của tổ chức, cá nhân hộ gia đình mới được đưa vào cải táng tại nghĩa trang Nhân dân này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nghĩa trang: Là nơi táng người chết tập trung theo các hình thức táng khác nhau, thuộc các đối tượng khác nhau và được quản lý, xây dựng theo quy hoạch;

2. Phần mộ cá nhân: Là nơi táng thi hài, hài cốt của một người;

3. Táng: là thực hiện việc lưu giữ hài cốt hoặc thi hài của người chết;

4. Hung táng: Là hình thức mai táng thi hài trong một khoảng thời gian nhất định sau đó sẽ được cải táng;

5. Cải táng: Là thực hiện việc chuyển xương cốt từ mộ hung táng sang hình thức táng khác;

6. Cát táng: Là hình thức mai táng hài cốt sau khi cải táng;

7. Dịch vụ nghĩa trang bao gồm: Tổ chức tang lễ, mai táng, hỏa táng thi hài hoặc hài cốt; xây mộ, cải táng, chăm sóc mộ, tu sửa mộ; chăm sóc, bảo quản, lưu giữ tro cốt tại các nhà lưu giữ tro cốt và dịch vụ phục vụ việc thăm viếng, tưởng niệm;

8. Người sử dụng dịch vụ nghĩa trang là người đang sống có quan hệ với người được táng trong nghĩa trang hoặc đến thăm viếng, tưởng niệm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý và sử dụng nghĩa trang

1. Việc táng người chết phải được thực hiện trong nghĩa trang; trường hợp táng người chết ngoài khu vực nghĩa trang phải được sự chấp thuận của UBND thị trấn Tân Khai;

2. Việc táng người chết trong nghĩa trang phải phù hợp với phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa, nếp sống văn minh hiện đại và tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng, bảo đảm vệ sinh, môi trường;

3. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang phải theo quy hoạch và đúng mục đích;

4. Mọi hoạt động (kể cả hoạt động khác) có liên quan đến thân nhân người quá cố ngoài việc phải tuân thủ các nội dung quy chế, nội quy được cấp có thẩm quyền ban hành còn phải được sự cho phép, hướng dẫn của đơn vị trực tiếp quản lý nghĩa trang;

5. Khuyến khích áp dụng các công nghệ tiên tiến trong việc quản lý và sử dụng nghĩa trang.

6. UBND thị trấn Tân Khai có trách nhiệm thành lập Ban Quản lý nghĩa trang thực hiện việc quản lý và sử dụng nghĩa trang theo quy định.

Điều 4. Trình tự thủ tục, quy định về việc an táng, cải táng tại nghĩa trang

1. Trình tự thủ tục: Hộ gia đình trên địa bàn thị trấn đủ điều kiện tại khoản 2, Điều 1 khi có nhu cầu an táng, hung táng hoặc cải táng người thân vào nghĩa trang nhân dân phải có đơn về nhu cầu sử dụng đất tại nghĩa trang. Khi được sự thống nhất bằng văn bản của UBND thị trấn Tân Khai, hộ gia đình tiến hành nộp phí huy động dịch vụ nghĩa trang mới được giao đất và thực hiện việc an táng, hung táng, cải táng người thân tại nghĩa trang Nhân dân theo đúng nội quy và sự hướng dẫn của Ban quản trang do UBND thị trấn thành lập.

2. Quy định về bố trí lô mộ: Thực hiện việc bố trí các khu mộ an táng, hung táng, cải táng phải thực hiện đúng Quy hoạch nghĩa trang đã được phê duyệt. Khi giao đất cho người có nhu cầu thì theo hình thức quần chiếu theo hàng ngang trong mỗi ô. Hết hàng ngang mới chuyển sang hàng khác, hết ô mới chuyển ô khác.

Điều 5. Chính sách áp dụng đối với các đối tượng đặc biệt

1. Đối với người vô gia cư, không có thân nhân hoặc có thân nhân nhưng không có điều kiện lo việc táng: khi chết ở địa phương, hoặc trôi dạt vào, hoặc người khác vớt về thì UBND thị trấn có trách nhiệm phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức táng. Chi phí táng được lấy từ tài sản của người chết (nếu có) hoặc từ đóng góp từ thiện hay từ ngân sách thị trấn;

2. Đối với các trường hợp chết do thiên tai, dịch bệnh: UBND thị trấn có trách nhiệm hướng dẫn cho gia đình tổ chức táng cho người chết nhưng phải bảo đảm yêu cầu vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

3. Đối với người địa phương nhưng đang ở nơi khác chết hoặc người nơi khác chết nhưng có nguyện vọng chôn cất ở nghĩa trang thị trấn thì phải được sự chấp thuận cho phép của UBND thị trấn Tân Khai;

4. Đối với các mộ trong nghĩa trang không có hoặc không còn thân nhân chăm sóc: UBND thị trấn được phép chuyển đi nơi khác trong cùng nghĩa trang, đảm bảo phù hợp Điều 11, Điều 12 và Điều 13 của Quy chế này.

Điều 6. Các hành vi bị cấm.

1. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định;
2. Mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang dưới mọi hình thức;
3. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi hoặc gây khó khăn cho người có nhu cầu sử dụng các dịch vụ nghĩa trang;
4. Thu phí, lệ phí, thực hiện kinh doanh các dịch vụ nghĩa trang trái quy định của pháp luật;
5. Làm mất vệ sinh nơi nghĩa trang;
6. Vi phạm các quy định, nội quy của nghĩa trang.
7. Làm hư hại bia, mộ trong nghĩa trang Nhân dân.
8. Tự ý di dời, chuyển nhượng phần mộ cá nhân trong nghĩa trang Nhân dân khi chưa được UBND thị trấn cho phép.
9. Cản trở hoặc không thực hiện đúng Quy định đối với các hình thức an táng, hung táng, cải táng người chết.
10. Phá hoại các công trình công cộng trong nghĩa trang Nhân dân.
11. Lập mộ giả.
12. Đào, bới hoặc xâm phạm phần mộ của người khác mà không được chủ mộ và UBND thị trấn cho phép.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ NGHĨA TRANG

Điều 7. Quy định về khu vực an táng, hung táng, cải táng và diện tích sử dụng

1. Vị trí: Nghĩa trang khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai tại khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai, tiếp giáp với các khu phố 3, khu phố 7 và phường Minh Hưng, thị xã Chơn Thành. Liên thông với tuyến đường kéo dài từ Quốc lộ 13 đi qua khu phố Tàu Ô đến các khu phố trong thị trấn.

2. Diện tích: 3,52 ha.

3. Quy định về khu vực

3.1. Tất cả các phần mộ trong nghĩa trang phải được đánh số thứ tự. Việc xác định các vị trí phần mộ trong nghĩa trang phải đảm bảo mục tiêu rõ ràng, thuận tiện cho người sử dụng và người quản lý;

3.2. Phương pháp xác định vị trí các phần mộ:

- Vị trí của phần mộ được tạo bởi: khu mộ, số thứ tự mộ.
- Diện tích mỗi phần mộ: 2,8 m * 1,6 m = 4,48 m².
- Trên mộ phải ghi số khu + số mộ (ví dụ: A8-001; A8: số khu, 001: số thứ tự). Số mộ phải tương ứng với sổ lưu.
- Ghi tên khu mộ, đánh số ngôi mộ rõ ràng, đảm bảo sử dụng lâu dài.

3.3 Khi sử dụng phần đất chôn cất phải theo số thứ tự, sử dụng hết đất khu này xong mới tiếp tục sử dụng khu mới theo thứ tự như sau:

- Khu A8 -175 lô.
- Khu A10 - 198 lô.
- Khu A12 - 231 lô.
- Khu A4 - 228 lô.
- Khu A9 – 252 lô.
- Khu A11 - 270 lô.

Điều 8. Nội dung quản lý trực tiếp nghĩa trang

1. UBND thị trấn thực hiện quản lý nhà nước về nghĩa trang trên phạm vi địa bàn thị trấn;

2. Nội dung quản lý:

- Phổ biến, giám sát việc thực hiện Quy chế về quản lý và sử dụng nghĩa trang, các quy định của Pháp luật có liên quan;
- Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định về vệ sinh trong các hoạt động táng cho người chết;
- Bảo đảm về vệ sinh môi trường trong nghĩa trang;
- Giám sát, quản lý hoặc trực tiếp cung cấp các dịch vụ nghĩa trang;
- Ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm; báo cho các cơ quan chức năng các hành vi vi phạm nghiêm trọng để giải quyết kịp thời;
- Quản lý sử dụng đất, xây dựng phần mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang tuân theo quy hoạch xây dựng, quy chế quản lý nghĩa trang đã được phê duyệt;

Điều 9. Bảo vệ, chăm sóc, tu bổ nghĩa trang

1. Thường xuyên chăm sóc, bảo vệ phần mộ; khi phát hiện hiện tượng bất thường liên quan đến phần mộ như xuống cấp, hư hỏng... thì Ban quản lý nghĩa trang có trách nhiệm báo ngay cho thân nhân để khắc phục, xử lý;

2. Kiểm tra, ngăn chặn kịp thời các hành vi gây ảnh hưởng đến nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang;

3. Chăm sóc cây xanh làm sạch đẹp môi trường và cảnh quan nghĩa trang;

4. Kiểm tra, đề xuất việc tu bổ, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp nghĩa trang.

Điều 10. Vệ sinh trong các hoạt động táng và vệ sinh môi trường trong nghĩa trang

1. Trong quản lý nghĩa trang phải có bộ phận thực hiện công tác vệ sinh môi trường;
2. Sử dụng các trang thiết bị bảo hộ như: khẩu trang, quần áo, ủng, găng tay...khi trực tiếp thực hiện công việc táng;
3. Phải làm vệ sinh sạch sẽ ngay sau khi tổ chức táng; thường xuyên vệ sinh sạch sẽ trong khuôn viên nghĩa trang;
4. Quản lý tốt các hộ dân thực hiện cải táng; thu gom vật liệu, san lấp hố huyết sau khi cải táng xong. Không để gây ô nhiễm môi trường, mất cảnh quan sau cải táng;
5. Thực hiện các hoạt động táng và vệ sinh môi trường theo quy định của Bộ Y tế và Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 11. Lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang

1. Nội dung hồ sơ nghĩa trang:
 - a) Danh sách, sơ đồ vị trí các khu chức năng, khu mộ, phần mộ (bao gồm vị trí đã sử dụng và vị trí còn trống);
 - b) Lập sổ theo dõi hoạt động táng theo thời gian;
 - c) Lưu trữ các thông tin cơ bản của người được táng: Họ tên, Quê quán, nguyên nhân chết, ngày chết, địa chỉ thân nhân để liên hệ và các giấy tờ liên quan;
2. Đơn vị quản lý nghĩa trang có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ nghĩa trang; cung cấp thông tin cho tổ chức và cá nhân khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Sử dụng đất trong nghĩa trang

1. Việc sử dụng đất trong nghĩa trang thị trấn phải đúng theo quy hoạch, theo vị trí khu mộ, hàng mộ và phần mộ; sử dụng đất mai táng đúng mục đích, đúng đối tượng;
2. Việc giao đất mai táng trong nghĩa trang thực hiện lần lượt theo khu, hàng đã định trước, tránh việc tự ý lựa chọn phần mộ, khu đất mai táng;
3. Không được giao đất mai táng cho các đối tượng để dành, trừ trường hợp sau: Người từ 70 tuổi trở lên có vợ hoặc chồng đã được mai táng trong nghĩa trang thì được đặt trước 01 (một) vị trí táng liền kề cùng nghĩa trang.
4. Phần đất nơi huyết mộ sau khi cải táng phải để tối thiểu là 12 tháng mới được tái sử dụng vào mục đích mai táng;
5. Diện tích tối đa cho mỗi phần mộ theo Mục 3.2, Khoản 3, Điều 7.

Điều 13. Xây mới, tu bổ phần mộ nghĩa trang

1. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ, trồng cây trong nghĩa trang phải được sự cho phép của đơn vị quản lý nghĩa trang;
2. Việc xây mới, tu bổ phần mộ, bia mộ không làm ảnh hưởng đến phần mộ xung quanh và cảnh quan chung nghĩa trang;
3. Khoảng cách tối đa giữa 2 hàng mộ là 2,5m; khoảng cách tối đa giữa 2 mộ là 1,5m;

4. Chiều cao tối đa của ngôi mộ là 2m (tính từ mặt đất, kể cả phần trang trí);
5. Kích thước, kiểu dáng mộ phải tuân thủ theo thiết kế mẫu của UBND thị trấn.

Chương III

NGUỒN THU, CHI VÀ MỨC HUY ĐỘNG GIÁ DỊCH VỤ ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG NGHĨA TRANG

Điều 14. Nguồn thu, chi từ giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang

Thu từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn khi sử dụng đất an táng, hung táng, cải táng người thân tại nghĩa trang.

Ngoài mức huy động giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang theo quy định, khuyến khích sự tham gia tự nguyện ủng hộ, đóng góp hỗ trợ kinh phí của các họ, tộc, các tổ chức và cá nhân để xây dựng, sửa chữa các công trình, hạ tầng tại nghĩa trang nhân dân.

Các khoản huy động giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang nộp trực tiếp tại UBND thị trấn Tân Khai (*Qua bộ phận Tài chính - Kế toán*). Việc quản lý, sử dụng giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang được quản lý đúng theo quy định và sử dụng đúng mục đích.

Giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang thu vào được sử dụng chi cho công tác quản lý, bảo vệ, môi trường, xây dựng, sửa chữa và tôn tạo các công trình, hạ tầng trong nghĩa trang.

Điều 15. Quy định về đối tượng và mức huy động giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang như sau:

1. Quy định về đối tượng huy động thu “*giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang*”:

Đối với trường hợp người qua đời có hộ khẩu thường trú, có nhà ở tại thị trấn Tân Khai thu theo mức Quy định tại khoản 2, Điều này.

Đối với trường hợp người qua đời có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại khu phố Tàu Ô từ 5 năm liên tục trở lên tính từ ngày qua đời, được tính bằng 50% mức giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang đối với trường hợp có hộ khẩu thường trú, có nhà ở tại thị trấn Tân Khai.

Đối với trường hợp người qua đời có hộ khẩu thường trú, nhà ở ngoài địa phương thu theo mức quy định tại khoản 2 điều này.

Đối với các trường hợp phải di dời mộ do ảnh hưởng công tác giải phóng mặt bằng xây dựng các công trình trên địa bàn thị trấn, khi đưa vào cải táng tại nghĩa trang Nhân dân thì mức huy động giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang theo khoản 2 điều này.

Đối với cải táng mộ vô chủ thì không huy động giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang.

Đối với trường hợp mộ nằm rải rác trong khu dân cư trên địa bàn, khi tổ chức, cá nhân, hộ gia đình xây dựng công trình bị ảnh hưởng phải di dời và cải táng vào nghĩa

trang nhân dân thì mức huy động giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang theo quy định.

2. Mức huy động giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang: Do HĐND thị trấn phê duyệt.

3. Giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang phải được niêm yết công khai, minh bạch.

Điều 16. Chế độ miễn, giảm giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang

1. Phần mộ Bà mẹ Việt Nam anh hùng, liệt sĩ, thương bệnh binh, đối tượng có công với cách mạng đưa vào an táng, cải táng tại nghĩa trang Nhân dân được miễn giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang, nhưng theo sự chỉ định của UBND thị trấn.

2. Đối tượng hộ nghèo được miễn giá dịch vụ nghĩa trang, hộ cận nghèo được giảm 50% giá dịch vụ nghĩa trang.

3. Đối với những người muốn cất bốc mộ ra khỏi nghĩa trang Nhân dân thị trấn thì UBND thị trấn tạo điều kiện thuận lợi, nhưng không hoàn trả giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang đã huy động.

Chương IV

QUY ĐỊNH VỀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ NGHĨA TRANG

Điều 17. Quyền lợi của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Ban quản lý nghĩa trang cung cấp các dịch vụ nghĩa trang đúng theo quy định;

2. Thăm viếng, chăm sóc mộ theo quy định được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Hưởng các quyền lợi trong thỏa thuận với Ban quản lý nghĩa trang.

Điều 18. Trách nhiệm của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang

1. Tuân thủ các quy định của nghĩa trang và các quy định của pháp luật;

2. Thực hiện các trách nhiệm theo thỏa thuận với Ban quản lý nghĩa trang;

3. Cung cấp lý lịch mộ, tro cốt để Ban quản lý nghĩa trang lập hồ sơ lưu trữ, quản lý;

4. Tham gia, đóng góp ý kiến với cơ quan quản lý Nhà nước về các vấn đề liên quan đến nghĩa trang.

Chương V

CHẾ ĐỘ, TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI QUẢN TRẠNG

Điều 19. Trách nhiệm của người quản trang

UBND thị trấn hợp đồng 01 người quản trang, người quản trang có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm quản lý tài sản, bảo vệ nghĩa trang Nhân dân thị trấn 24/24 giờ, chăm sóc cây xanh, làm vệ sinh trong khuôn viên đảm bảo cảnh quan môi trường

nghĩa trang nhân dân thị trấn. Hướng dẫn các gia đình, cá nhân khi đến an táng, hung táng, cải táng, xây mộ phải đúng theo quy định.

2. Báo cáo cho UBND thị trấn Tân Khai giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất hoặc các vấn đề có liên quan đến công tác quản lý, bảo vệ và tình hình sử dụng đất nghĩa trang.

3. Kịp thời phát hiện, báo cáo UBND thị trấn Tân Khai và ngăn chặn các hành vi an, hung tang, cải táng không đúng quy định, xây dựng mộ không xin phép, không đúng quy định, gây mất mỹ quan ảnh hưởng môi trường tại nghĩa trang nhân dân.

4. Hướng dẫn cho thân nhân người qua đời khi an, hung táng, cải táng không được rải vàng mã trong, ngoài khuôn viên nghĩa trang nhân dân. Việc đốt hương, vàng mã phải an toàn và đúng nơi quy định. Không được đốt vàng mã, củi và các vật liệu khác dễ gây cháy các công trình hạ tầng, cây xanh và rừng cây xung quanh nghĩa trang nhân dân, nếu xảy ra cháy phải báo cáo kịp thời UBND thị trấn để xử lý. Không được gây phiền hà, sách nhiễu đối với thân nhân của người qua đời khi đến thăm viếng, chôn cất, xây dựng lăng mộ...

5. Nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của Quy chế tạm thời về quản lý sử dụng nghĩa trang. Thực hiện đúng chức trách và nhiệm vụ của mình được phân công.

Điều 20. Về chế độ phụ cấp của Người quản trang

UBND thị trấn chi trả phụ cấp hàng tháng theo chế độ hợp đồng lao động. Mức phụ cấp chi trả hàng tháng là 600.000 đồng/người/tháng. Nguồn kinh phí trích từ nguồn thu giá dịch vụ đóng góp xây dựng nghĩa trang.

UBND thị trấn Tân Khai hợp đồng lao động hàng năm với người quản trang và đảm bảo các quyền lợi cũng như tạo điều kiện cho người quản trang hoàn thành nhiệm vụ, trong quá trình công tác bản thân vi phạm hoặc không thực hiện tốt trách nhiệm của người quản trang thì UBND thị trấn sẽ chấm dứt hợp đồng và mọi sai phạm của người quản trang (nếu có) UBND thị trấn Tân Khai sẽ xử lý theo quy định của Pháp luật.

Chương VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Xử lý những tồn tại trong việc quản lý nghĩa trang

1. Đối với khu hung táng tại nghĩa trang.

- Ủy ban nhân dân thị trấn tổ chức quy hoạch hàng mộ, phần mộ, khu mộ trong khu vực nghĩa trang sao cho đảm bảo phù hợp với Quy chế và thuần phong mỹ tục của địa phương. Ngay sau khi quy chế có hiệu lực thi hành, yêu cầu tất cả các mộ hung táng mới phát sinh phải được táng theo quy hoạch hàng mộ, phần mộ, khu mộ theo quy định

- Đối với những mộ đã táng trước, chưa theo quy hoạch thì khi cát táng trả lại mặt bằng nguyên trạng cho nghĩa trang.

2. Đối với khu cát táng.

UBND thị trấn cử cán bộ phối hợp với khu phố rà soát, vẽ sơ đồ vị trí, diện tích khu đất cát táng được giao để quản lý. Khi cấp đất cát táng, công chức địa chính-xây dựng, trưởng khu phố phải báo cáo UBND thị trấn và được đồng ý thì mới tiến hành giao đất. Hàng năm, UBND thị trấn khảo sát lập kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch đường đi, trồng cây xanh, định kỳ tổng dọn vệ sinh trong khu vực phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

Việc xây mới, tu bổ các phần mộ trong khu cát táng chỉ được tiến hành khi có sự đồng ý của UBND thị trấn.

3. Đối với các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới (nếu có).

a) UBND thị trấn giao các ban vận động xây dựng khu văn hóa thống kê danh sách các phần mộ không nằm trong các nghĩa trang đã được xác định vị trí, ranh giới;

b) Các phần mộ này khi cải táng phải di chuyển vào trong các nghĩa trang tập trung theo quy hoạch;

c) Đối với các phần mộ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cảnh quan, môi trường, khuyến khích thân nhân di chuyển phần mộ vào trong các nghĩa trang tập trung;

d) Đối với các mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc, trường hợp hết thời hạn táng theo quy định, UBND thị trấn được phép di chuyển mộ tới vị trí khác trong nghĩa trang hoặc tới các nghĩa trang khác theo quy hoạch.

Điều 22. Khen thưởng và xử lý các hành vi vi phạm.

1. Cá nhân, tập thể có những đóng góp tiêu biểu vào việc quản lý, xây dựng nghĩa trang được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét khen thưởng.

2. Các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy chế tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Trách nhiệm của UBND thị trấn Tân Khai

1. Niêm yết công khai Quy chế này tại trụ sở khu phố Tàu Ô, thị trấn Tân Khai.

2. Xác định các mốc ranh giới nghĩa trang để quản lý.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các hoạt động của nghĩa trang thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Chịu trách nhiệm thành lập Ban quản lý nghĩa trang để thực hiện nhiệm vụ quản lý nghĩa trang này.

5. Tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân để nhân dân biết và chấp hành quy chế này, đồng thời hướng dẫn thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất đảm bảo vệ sinh, môi trường.

Điều 24. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này được tổ chức thảo luận, bàn bạc và đi đến thống nhất.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế sẽ được bổ sung, sửa đổi, bãi bỏ do không còn đúng với quy định của pháp luật hiện hành hoặc không còn phù hợp với thực tiễn của địa phương./.